

Hà Đông, ngày 06 tháng 04 năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách  
3 tháng năm 2026 của trường Mầm non Hà Cầu

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HÀ CẦU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2025; Luật sửa đổi  
bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa  
phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định  
cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ quy  
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/03/2026 của Bộ Tài chính  
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-  
CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi  
hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của UBND  
phường Hà Đông về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự  
toán thu chi ngân sách năm 2026 của phường Hà Đông;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán.

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 3 tháng  
năm 2026 của trường Mầm non Hà Cầu. (Có biểu đính kèm).

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Ban giám hiệu, bộ phận kế toán và các bộ phận liên quan thuộc và  
trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG  
*Trần Thị Thanh Nhiên*

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH  
03 THÁNG**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị  
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường Mầm non Hà Cầu công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 03 tháng như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí...				
	Phí ...				
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>				
1	<i>Chi sự nghiệp....</i>				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				

PHIẾU

TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí...				
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>				
1	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>6.215,4</b>	<b>1.656,1</b>	<b>57,4</b>	<b>0,0</b>
1	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
2	<b>Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b>				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>				
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo</i>				
-	<i>Nhiệm vụ chuyển đổi số</i>				
3	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo</b>	<b>6.215,4</b>	<b>1.656,1</b>	<b>57,4</b>	<b>0,0</b>
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	4.487,1	1.079,0	24,0	
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	1.728,3	577,1	33,4	
4	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>				
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
5	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>				
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				

11/11/2023

TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>				
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>				
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>				
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>				
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>				
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>				
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b>				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>				

TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>				
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b>				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>				
4.1	Dự án A				

TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
4.2	Dự án B				
5	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				



Hà Đông, ngày 06 tháng 04 năm 2026

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**Trần Thị Thanh Nhân**

Mã chương: 822

Đơn vị: Trường Mầm non Hà Cầu

Mã ĐVQHNS: 1099690

Mã cấp NS: 4

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC QUỸ NGOÀI NGÂN SÁCH 3 THÁNG NĂM 2026**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

STT	Nội dung	Dư đầu kỳ	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ
<b>I</b>	<b>Học phí</b>	<b>220.420.405</b>	<b>241.955.000</b>	<b>115.308.423</b>	<b>347.066.982</b>
1	Học phí	220.420.405	241.955.000	115.308.423	347.066.982
<b>II</b>	<b>Các khoản thu ngoài ngân sách</b>	<b>40.850.721</b>	<b>1.481.387.000</b>	<b>1.129.153.228</b>	<b>393.084.493</b>
1	Tiền ăn bán trú học sinh	34.095.829	793.100.000	525.651.500	301.544.329
2	Tiền ăn sáng học sinh	6.745.750	136.236.000	100.929.000	42.052.750
3	Nước uống học sinh	9.142	15.012.000	14.970.000	51.142
4	Chăm sóc bán trú		293.990.000	288.109.600	5.880.400
5	Chăm sóc giáo dục thứ 7		81.685.000	70.594.000	11.091.000
6	Hỗ trợ công tác hè				-
7	Trang thiết bị bán trú				-
8	Phục vụ ăn sáng		61.420.000	46.063.000	15.357.000
9	Năng khiếu		59.399.000	49.235.170	10.163.830
10	Tiếng Anh		40.545.000	33.600.958	6.944.042

Hà Đông, ngày 06 tháng 04 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

  
  
Trần Thị Thanh Nhân

Mã chương: 822

Đơn vị: Trường mầm non Hà Cầu

Mã ĐVQHNS: 1099690

Mã cấp NS: 4

Kho bạc Nhà nước giao dịch: KBNN Khu vực I-PGD số 4

Mã hồ sơ: 26-1099690



Ngày ký: 08/04/2026 11:20:20  
Chức danh: Phó trưởng phòng  
Khu vực I-PGD số 4  
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 26

Ký hiệu: 01a-SDKP/DVDT

**BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC**  
Quý 1 / Năm 2026

Mã nguồn ngân sách nhà nước	Mã ngành kinh tế	Mã chương trình mục tiêu, dự án	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9=5-7
12	071	00000	0	1.608.369.000	1.608.369.000	1.608.369.000	1.608.369.000	577.139.808	577.139.808	0	1.031.229.192
13	071	00000	0	4.487.144.000	4.487.144.000	4.487.144.000	4.487.144.000	1.079.073.263	1.079.073.263	0	3.408.070.737
18	071	00000	0	120.000.000	120.000.000	120.000.000	120.000.000	0	0	0	120.000.000
<b>Cộng:</b>			0	6.215.513.000	6.215.513.000	6.215.513.000	6.215.513.000	1.656.213.071	1.656.213.071	0	4.559.299.929
<b>Phần KBNN ghi:</b>											

**Ghi chú:** KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

**Ghi chú của KBNN:**

**KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

Ngày 6 tháng 4 năm 2026

Kế toán

(Ký tên)

Kiểm soát

(Ký tên, đóng dấu)

Tao Thi Tuyet Nhung04

Người ký: Tao Thi Tuyet Nhung  
Ngày ký: 08/04/2026 11:21:31  
Chức danh: Phó trưởng phòng  
Đơn vị: KBNN Khu vực I-PGD số 4

**ĐƠN VỊ GIAO DỊCH**

Ngày 2 tháng 4 năm 2026

Kế toán trưởng

(Ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Người ký: Dương Đức Linh  
Ngày ký: 02/04/2026 11:13:25  
Đơn vị: Trường mầm non Hà Cầu

Người ký: Trần Thị Thanh Xuân  
Ngày ký: 02/04/2026 11:13:25  
Đơn vị: Trường mầm non Hà Cầu

Mã chương: 822

Đơn vị: Trường mầm non Hà Cầu

Mã ĐVQHNS: 1099690

Mã cấp NS: 4

Kho bạc Nhà nước giao dịch: KBNN Khu vực I-PGD số 4

Mã hồ sơ  
Ngày ký: 05/04/2026 11:23:20  
Chức danh: Phó trưởng phòng  
Số 26/1099690/ĐVC I-PGD số 4  
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 28

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

**BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC**  
Quý I /Năm 2026

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn ngân sách nhà nước	Mã ngành kinh tế	Mã nội dung kinh tế	Mã chương trình mục tiêu, dự án	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Lương theo ngạch, bậc	12	071	6001	00000	0	0	230.622.001	230.622.001	230.622.001	230.622.001
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	12	071	6051	00000	0	0	132.701.400	132.701.400	132.701.400	132.701.400
Phụ cấp chức vụ	12	071	6101	00000	0	0	4.717.497	4.717.497	4.717.497	4.717.497
Phụ cấp ưu đãi nghề	12	071	6112	00000	0	0	79.664.550	79.664.550	79.664.550	79.664.550
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	12	071	6115	00000	0	0	34.773.075	34.773.075	34.773.075	34.773.075
Bảo hiểm xã hội	12	071	6301	00000	0	0	70.492.446	70.492.446	70.492.446	70.492.446
Bảo hiểm y tế	12	071	6302	00000	0	0	12.084.420	12.084.420	12.084.420	12.084.420
Kinh phí công đoàn	12	071	6303	00000	0	0	8.056.279	8.056.279	8.056.279	8.056.279
Bảo hiểm thất nghiệp	12	071	6304	00000	0	0	4.028.140	4.028.140	4.028.140	4.028.140
Lương theo ngạch, bậc	13	071	6001	00000	0	0	410.069.998	410.069.998	410.069.998	410.069.998
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	13	071	6051	00000	0	0	16.918.200	16.918.200	16.918.200	16.918.200
Phụ cấp chức vụ	13	071	6101	00000	0	0	8.269.503	8.269.503	8.269.503	8.269.503

Phụ cấp ưu đãi nghề	13	071	6112	00000	0	0	141.678.390	141.678.390	141.678.390	141.678.390
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	13	071	6115	00000	0	0	62.202.843	62.202.843	62.202.843	62.202.843
Bảo hiểm xã hội	13	071	6301	00000	0	0	87.055.595	87.055.595	87.055.595	87.055.595
Bảo hiểm y tế	13	071	6302	00000	0	0	14.923.817	14.923.817	14.923.817	14.923.817
Kinh phí công đoàn	13	071	6303	00000	0	0	9.949.210	9.949.210	9.949.210	9.949.210
Bảo hiểm thất nghiệp	13	071	6304	00000	0	0	4.974.605	4.974.605	4.974.605	4.974.605
Tiền điện	13	071	6501	00000	0	0	16.648.935	16.648.935	16.648.935	16.648.935
Tiền nước	13	071	6502	00000	0	0	7.871.175	7.871.175	7.871.175	7.871.175
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại); thuê bao đường điện thoại; fax	13	071	6601	00000	0	0	5.148.000	5.148.000	5.148.000	5.148.000
Thuê lao động trong nước	13	071	6757	00000	0	0	53.300.000	53.300.000	53.300.000	53.300.000
Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	13	071	6949	00000	0	0	192.768.992	192.768.992	192.768.992	192.768.992
Chi mua hàng hóa, vật tư	13	071	7001	00000	0	0	38.880.000	38.880.000	38.880.000	38.880.000
Chi các khoản phí và lệ phí	13	071	7756	00000	0	0	8.414.000	8.414.000	8.414.000	8.414.000
<b>Cộng:</b>					0	0	1.656.213.071	1.656.213.071	1.656.213.071	1.656.213.071
<b>Phần KBNN ghi:</b>										

**Ghi chú:** KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

**Ghi chú của KBNN:**

### KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 6 tháng 4 năm 2026

Kế toán

Kiểm soát

(Ký tên)

(Ký tên, đóng dấu)

Tao Thi Tuyet Nhung04

Người ký: Tao Dang Tin 04  
Ngày ký: 05/04/2026 17:25:20  
Chức danh: Phó trưởng phòng  
Đơn vị: KBNN Khu vực 1-PGD số 4

### ĐƠN VỊ GIAO DỊCH

Ngày 2 tháng 4 năm 2026

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi họ tên)

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Người ký: Dương Diệu Linh  
Ngày ký: 02/04/2026 16:10:21  
Đơn vị: Trường mầm non Hà Cầu

Người ký: Tào Thị Thanh Nhân  
Ngày ký: 02/04/2026 16:13:04  
Đơn vị: Trường mầm non Hà Cầu



## BẢNG XÁC NHẬN SỐ DƯ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Tháng 3 Năm 2026

Tên đơn vị: Trường mầm non Hà Cầu

Mã ĐVQHNS: 1099690

Địa chỉ: Đường Lê Hồng Phong, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Đơn vị: đồng

Diễn giải	Số liệu tại đơn vị	Số liệu tại KBNN	Chênh lệch	Nguyên nhân
<b>Tài khoản:</b> 3713.0.1099690.00000				
<b>Số dư đầu kỳ</b>	11.814.190			
Phát sinh tăng trong kỳ	5.017			
Phát sinh giảm trong kỳ	0			
<b>Số dư cuối kỳ</b>	11.819.207			
<b>Tài khoản:</b> 3716.4.1099690.00000				
<b>Số dư đầu kỳ</b>	347.066.982			
Phát sinh tăng trong kỳ	0			
Phát sinh giảm trong kỳ	0			
<b>Số dư cuối kỳ</b>	347.066.982			

**Ghi chú:** KBNN chỉ ghi vào "Số liệu tại KBNN", "Nguyên nhân" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

### XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 7 tháng 4 năm 2026

Kế toán

Kiểm soát

Tao Thi Tuyet Nhung04

Người ký: Tam Dang Thi 04  
Ngày ký: 07/04/2026 10:10:01  
Chức danh: Phó trưởng phòng  
Đơn vị: KBNN Khu vực I-PGD số 4

Tam Dang Thi 04

### ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 7 tháng 4 năm 2026

Kế toán trưởng

Chủ tài khoản

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Dương Diệu Linh  
Ngày ký: 07/04/2026 10:22:29  
Đơn vị: Trường mầm non Hà Cầu

Dương Diệu Linh

Người ký: Trần Thị Thanh Nhân  
Ngày ký: 07/04/2026 10:24:18  
Đơn vị: Trường mầm non Hà Cầu

Trần Thị Thanh Nhân

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG SƯ PHẠM**

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 3 tháng  
năm 2026 của trường Mầm non Hà Cầu

**I. Thời gian:** Vào hồi 17h30 ngày 06 tháng 04 năm 2026

**II. Địa điểm:** Tại Phòng Hội đồng trường trường mầm non Hà Cầu

**III. Thành phần:**

1. Bà Trần Thị Thanh Nhân - Hiệu trưởng - Chủ tọa
2. Bà Lê Thị Bích Hằng - Phó Hiệu trưởng
3. Bà Nguyễn Thị Hằng - Phó Hiệu trưởng
4. Bà Dương Diệu Linh - Kế toán - Thư ký
5. Toàn thể CBGVNV: 35/36 (Vắng: 01, Nghi thai sản)

**IV. Nội dung:**

**1. Bà Trần Thị Thanh Nhân - Hiệu trưởng nhà trường thông qua các văn bản:**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2025; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

- Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

- Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/03/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

**2. Thông báo các nội dung công khai:**

- Công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 3 tháng năm 2026 của trường Mầm non Hà Cầu

**3. Hình thức công khai:**



- Thông báo trước hội đồng sư phạm.
- Niêm yết tại văn phòng trường và trang website.

**4. Địa điểm, thời gian gian niêm yết:**

- Niêm yết tại bảng tin văn phòng của trường Mầm non Hà Cầu.
- Niêm yết tại địa chỉ website: <https://mnhacau.phuonghadong.edu.vn/>
- Thời gian niêm yết: Từ ngày 06/04/2026 đến hết ngày 06/07/2026 (90 ngày liên tục)

**5. Tổ chức thực hiện:**

- Đ/c Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định theo quy chế và kế hoạch đã đề ra. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường xem bảng niêm yết các nội dung công khai, nếu có điều gì thắc mắc sẽ phản ánh về Ban thanh tra nhân dân hoặc chủ tài khoản trường Mầm non Hà Cầu kịp thời, đúng quy định theo kế hoạch đã đề ra.

Biên bản thông qua niêm yết hồi 18h00 cùng ngày và được 100% CBGVNV tham dự nhất trí.

**THƯ KÝ**



**Dương Diệu Linh**

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**HIỆU TRƯỞNG**

*Trần Thị Thanh Nhân*

**CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN TRONG CUỘC HỌP**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chữ ký
1	Lê Thị Bích Hằng	Phó Hiệu trưởng	
2	Nguyễn Thị Hằng	Phó Hiệu trưởng	
3	Đặng Thị Vân	Giáo viên	
4	Phạm Thanh Thảo	Giáo viên	
5	Bùi Thị Bích Ngọc	Giáo viên	
6	Bùi Như Quỳnh	Giáo viên	
7	Nguyễn Thị Thu Hằng	Giáo viên	
8	Nguyễn Thị Tinh	Giáo viên	
9	Nguyễn Ngọc Vân	Giáo viên	

10	Nguyễn Thị Thoa	Giáo viên	Thoa
11	Nguyễn Thị Thanh Thùy	Giáo viên	Thùy
12	Lê Thị Huyền	Giáo viên	Huyền
13	Nguyễn Thị Mai Hương	Giáo viên	Hương
14	Trần Thị Hà	Giáo viên	Hà
15	Lê Thị Hương	Giáo viên	Hương
16	Đinh Thị Yến	Giáo viên	Yến
17	Nguyễn Thị Hạnh	Giáo viên	Hạnh
18	Chu Thị Phương Thùy	Giáo viên	Thùy
19	Trần Thị Hiền	Giáo viên	Hiền
20	Lê Thị Thu Hiền	Giáo viên	Hiền
21	Bùi Thị Thúy	Giáo viên	Thúy
22	Vũ Phương Thảo	Giáo viên	Thảo
23	Nguyễn Thị Thanh Hải	Giáo viên	Hải
24	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Giáo viên	Nguyệt
25	Lê Thị Hương Thảo	Giáo viên	Thảo
26	Nguyễn Thị Oanh	Giáo viên	Oanh
27	Lê Thu Hằng	NV nuôi dưỡng	Hằng
28	Bùi Thị Tuyền	NV nuôi dưỡng	Tuyền
29	Lê Thị Việt Hương	NV nuôi dưỡng	Hương
30	Lê Thị Đào	NV nuôi dưỡng	Đào
31	Lưu Thị Mai	NV nuôi dưỡng	Mai
32	Nguyễn Thị Quyên	NV nuôi dưỡng	Quyên
33	Chu Thị Minh Phượng	NV nuôi dưỡng	Phượng



Hà Đông, ngày 06 tháng 04 năm 2026

### THÔNG BÁO

#### Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 3 tháng năm 2026 của trường Mầm non Hà Cầu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2025; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/03/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của UBND phường Hà Đông về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2026 của phường Hà Đông;

Trường Mầm non Hà Cầu thông báo về việc tổ chức niêm yết công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 3 tháng năm 2026.

\* **Thời gian niêm yết công khai:** Từ ngày 06/04/2026 đến hết ngày 06/07/2026.

\* **Địa điểm niêm yết công khai:** Bảng tin văn phòng trường Mầm non Hà Cầu

Trong thời gian niêm yết các đơn vị, cá nhân có ý kiến phản hồi, phản ánh về Ban thanh tra nhân dân hoặc chủ tài khoản trường Mầm non Hà Cầu.

Nơi nhận:

- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**HIỆU TRƯỞNG**  
*Trần Thị Thanh Nhân*